

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **267/2023/HSST**
Ngày 20/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Hoàng Thị Xuân Hương;

2- Ông Nguyễn Phú Bình.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Lương Thúy Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/TLST-HS ngày 24/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê A**, sinh năm 2001; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Xóm 1, xã H, huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Không rõ; Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 370, lập ngày 01/6/2023 tại Công an quận Đống Đa. Bị cáo đầu thú ngày 18/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

Bị hại: 1- Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 2002; ĐKNKTT: Xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh N; Nơi ở: Số nhà 3, ngách 1, ngõ 4, phường P, quận T, Hà Nội.

2- Chị Nguyễn Thị Ha, sinh năm 2002; ĐKNKTT: Thôn 6, T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nơi ở: Số 219, K, phường N, quận T, Hà Nội.

3- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2003; ĐKNKTT: Thôn X, xã T, huyện S, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Thành C, sinh năm 1986; ĐKNKTT và ở: Tổ 3, M, phường M, quận N, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, Lê A quen biết và nói chuyện với chị Trần Thị Thu H. Đến chiều ngày 12/5/2023, A mượn chiếc xe máy Suzuki, biển kiểm soát: 18D1-575.70 của bạn là Trần Minh Hoàng (sinh năm 1999; ĐKNKTT: Xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Số nhà 34, ngõ 2, phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội). Tối cùng ngày, A điều khiển chiếc xe máy trên đến đón chị H và đi ăn tại quán Bụi Phố, địa chỉ số nhà 643, đường Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội. Trong lúc ăn, A nhìn thấy chị H sử dụng điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím có mặt khẩu màn hình là "2002", nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của H để bán lấy tiền tiêu xài. A dùng tay giật chiếc điện thoại trên tay của chị H rồi để sang bàn bên cạnh. Chị H định đứng dậy lấy lại điện thoại thì A gạt tay chị H ra. Chị H ngồi xuống và tiếp tục đòi điện thoại nhưng A không trả. Sau đó, A cất điện thoại vào túi quần, thanh toán tiền rồi chở chị H đi lòng vòng qua các tuyến phố và bảo chị H vào nhà nghỉ cùng A nhưng chị H không vào. Chị H nhiều lần sờ tay vào túi quần A để lấy lại điện thoại, nhưng A gạt tay chị H ra và không trả. Khi đi đến đầu ngõ 27, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội, A dừng lại. Chị H xuống xe và tiếp tục đòi lại điện thoại nhưng A không trả và phóng xe bỏ chạy. A về đăng nhập mặt khẩu 2002 vào điện thoại rồi đăng xuất Icloud và reset lại điện thoại, xóa tin nhắn và chặn Facebook của chị H. Đến trưa ngày 13/5/2023, A mang chiếc điện thoại trên đến bán cho anh Lê Thành Cảnh tại cửa hàng điện thoại số 331 phố Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội với giá 20.000.000 đồng. Sau đó, A mang chiếc xe máy đến trả cho Trần Minh Hoàng. Số tiền bán điện thoại, A đã ăn tiêu hết.

Ngày 13/5/2023, chị Trần Thị Thu H đến Công an phường Cát Linh trình báo. Ngày 18/5/2023, Lê A đến Công an phường Cát Linh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Lê Thành C đã giao nộp Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím đã mua của Lê A.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đống Đa kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím dung lượng 128GB, Imei: 355281430459047 đã qua sử dụng, đã thu hồi định giá 22.000.000 đồng.

Ngày 03/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H chiếc điện thoại trên. Gia đình Lê A đã bồi thường cho anh Lê Thành C số tiền 20.000.000 đồng. Chị H và anh C không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định Lê A còn gây ra 01 vụ Cướp giật tài sản và 01 vụ Trộm cắp tài sản khác. Cụ thể như sau:

* Vụ Cướp giật tài sản:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Lê A có quen biết với chị Nguyễn Thị Hà từ năm 2022. Đầu tháng 5/2023, A và chị Hà nảy sinh quan hệ tình cảm với nhau. Tối ngày 13/5/2023, A và chị Hà đi xem phim ở rạp chiếu phim quốc gia, số 87 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội. Trong lúc xem phim, A nhìn thấy chị Hà sử dụng điện thoại di động Iphone 8plus màu vàng nhắn tin với bạn. A nghĩ chị Hà nhắn tin với bạn trai nên A bực tức và đòi xem điện thoại của chị Hà, nhưng chị Hà không cho xem. A đã nảy sinh ý định giật lấy điện thoại của chị Hà. Sau khi xem phim xong và ra sân để xe, A bảo chị Hà đưa điện thoại cho A để A xem nhắn tin với ai nhưng chị Hà không đưa. A đã dùng hai tay giật lấy chiếc điện thoại di động của chị Hà mang ra cất vào cốp xe máy của A. Chị Hà đòi lại điện thoại, nhưng A không trả. Sau đó, A chở chị Hà vào một nhà nghỉ ở Đê La Thành. Tại đây, chị Hà tiếp tục đòi lại điện thoại nhưng A không trả, nên chị Hà đã đi về nhà. Những ngày sau đó, chị Hà liên hệ với A để đòi lại điện thoại nhưng A không trả.

Ngày 18/5/2023, Công an phường Cát Linh đưa A về trụ sở và thu giữ chiếc điện thoại trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận Đống Đa kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus màu vàng dung lượng 64 GB, Imei 356110098115857 đã qua sử dụng, đã thu hồi, định giá 2.250.000 đồng; một sim số Viettel chi phí cấp lại định giá 25.000 đồng.

Ngày 09/8/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hà 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu vàng. Chị Hà không có yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho A.

* Vụ Trộm cắp tài sản:

Thông qua mạng xã hội Facebook, đầu tháng 5/2023, Lê A quen biết với chị Nguyễn Thị M. Ngày 11/5/2023, cả hai đi chơi và thuê phòng 304 nhà nghỉ Thanh Lam, địa chỉ số 23A, BT1 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội để nghỉ. Quá trình đi chơi, A nhìn thấy chị M sử dụng điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng có mặt khẩu màn hình điện thoại là “2580” nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của chị M. Đêm ngày 11/5/2023, khi chị M đang ngủ trên giường trong phòng 304, A đã trộm cắp chiếc điện thoại trên. Sau đó, A bỏ đi. Trưa ngày 13/5/2023, A mang chiếc điện thoại trộm cắp được của chị M đến bán cho Lê Thành Cảnh tại cửa hàng điện thoại số 331 phố Nguyễn Khang với giá 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Do A mua một chiếc ốp lưng điện thoại hết 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng), nên Cảnh trừ tiền và trả cho A số tiền 8.430.000 đồng (tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Số tiền này, A đã ăn tiêu hết. Lê Thành C đã bán chiếc điện thoại trên cho một người khách không quen biết, nên hiện không thu hồi được.

Ngày 18/5/2023, chị Nguyễn Thị M đến Công an phường Cát Linh trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 152/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận Đống Đa kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng dung lượng 256 GB, đã qua sử dụng chưa thu hồi định giá 11.740.000 đồng (mười một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng); một sim số Viettel chi phí cấp lại định giá 25.000 đồng (hai mươi lăm nghìn đồng).

Hiện gia đình Lê A đã bồi thường cho chị M số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng). Chị M không có yêu cầu gì về bồi thường gì dân sự và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho A.

Quá trình điều tra, Lê A khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với Trần Minh Hoàng, khi cho A mượn chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI màu đen, biển kiểm soát: 18D1-575.70, số khung: RLSDL11ANJV118852, số máy: CGA1518776, không biết A sử dụng để đi cướp giật tài sản, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Quá trình điều tra xác minh, chiếc xe máy là của Trần Minh Hoàng, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho Hoàng.

Đối với Lê Thành Cảnh, là người mua 02 chiếc điện thoại di động mà A cướp giật và trộm cắp được. Khi mua 02 chiếc điện thoại trên, Cảnh không biết đó là tài sản do A phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý. Hiện gia đình A đã bồi thường cho Cảnh, nên Cảnh không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11promax màu đen, dung lượng 64 GB, Imei: 353919103436261, thu giữ của Lê A: Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa để giải quyết theo thẩm quyền.

01 USB ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại Bản cáo trạng số 250/CT-VKSĐĐ, ngày 21/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Lê A về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê A mức án từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 48 tháng tù đến 54 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Không. Về vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại đã thu giữ của bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Trong các ngày 11, 12 và 13/5/2023, Lê A đã có hành vi Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản trên địa bàn các quận Đống Đa, Hoàng Mai và Ba Đình như sau:

* Ngày 11/5/2023, tại nhà nghỉ Thanh Lam, địa chỉ số 23A, BT1 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Lê A đã trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng dung lượng 256GB, trị giá 11.740.000 đồng của chị Nguyễn Thị M (sinh năm 2003; ĐKNKTT: Thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội).

* Ngày 12/5/2023, tại khu vực đầu ngõ 27, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội, Lê A đã cướp giật 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím dung lượng 128GB, Imei: 355281430459047 trị giá 22.000.000 đồng của chị Trần Thị Thu H (sinh năm 2002; ĐKNKTT: Xóm 15, xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định).

* Ngày 13/5/2023, tại khu vực sân để xe của Rạp chiếu phim quốc gia, số 87 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội, Lê A đã cướp giật 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu vàng dung lượng 64GB, Imei 356110098115857 trị giá 2.250.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hà (sinh năm 2002; ĐKNKTT: Thôn 6, Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam).

Hiện gia đình Lê A đã bồi thường cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Hành vi của bị cáo đối với chị Nguyễn Thị M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đối với chị Trần Thị Thu H, Nguyễn Thị Hà đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm

sát nhân dân quận Đống Đa tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích tư lợi. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan đã được nhận lại tài sản và bồi thường, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Tòa không xét.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 11promax màu đen thu giữ của Lê A có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê A phạm tội “Cướp giạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

1- Áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê A 36 (ba mươi sáu) tháng tù** về tội Cướp giạt tài sản và **12 (mười hai) tháng tù** về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Lê A** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **48 (bốn mươi tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

2- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo.

3- Về trách nhiệm dân sự: Không.

4- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung công 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 11promax màu đen dung lượng 64GB, số Imei: 353919103436261, lắp 01 sim Viettel đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 279 ngày 22/8/2023 của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa và Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

5- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- VKS ND quận Đống Đa;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy